

Tiếng Anh 8 Unit 2: Making Arrangements

Composite Start Composite End

Unit 2: Making Arrangements

Getting started (Trang 18 SGK Tiếng Anh 8)

Match each object with its name.

a fax machine

an address book

a telephone directory

a public telephone

a mobile phone

an answering machine

a)



b)



c)



d)



e)



f)



Hướng dẫn dịch và trả lời

Khởi động

Hãy ghép vật với tên gọi của nó.

a. an answering machine: máy tự động trả lời và ghi lại lời nhắn gửi

b. a mobile phone: điện thoại di động

c. a fax machine: máy (nhận gửi) fax

d. a telephone directory: danh bạ điện thoại

e. a public telephone: điện thoại công cộng

f. an address book: sổ ghi địa chỉ